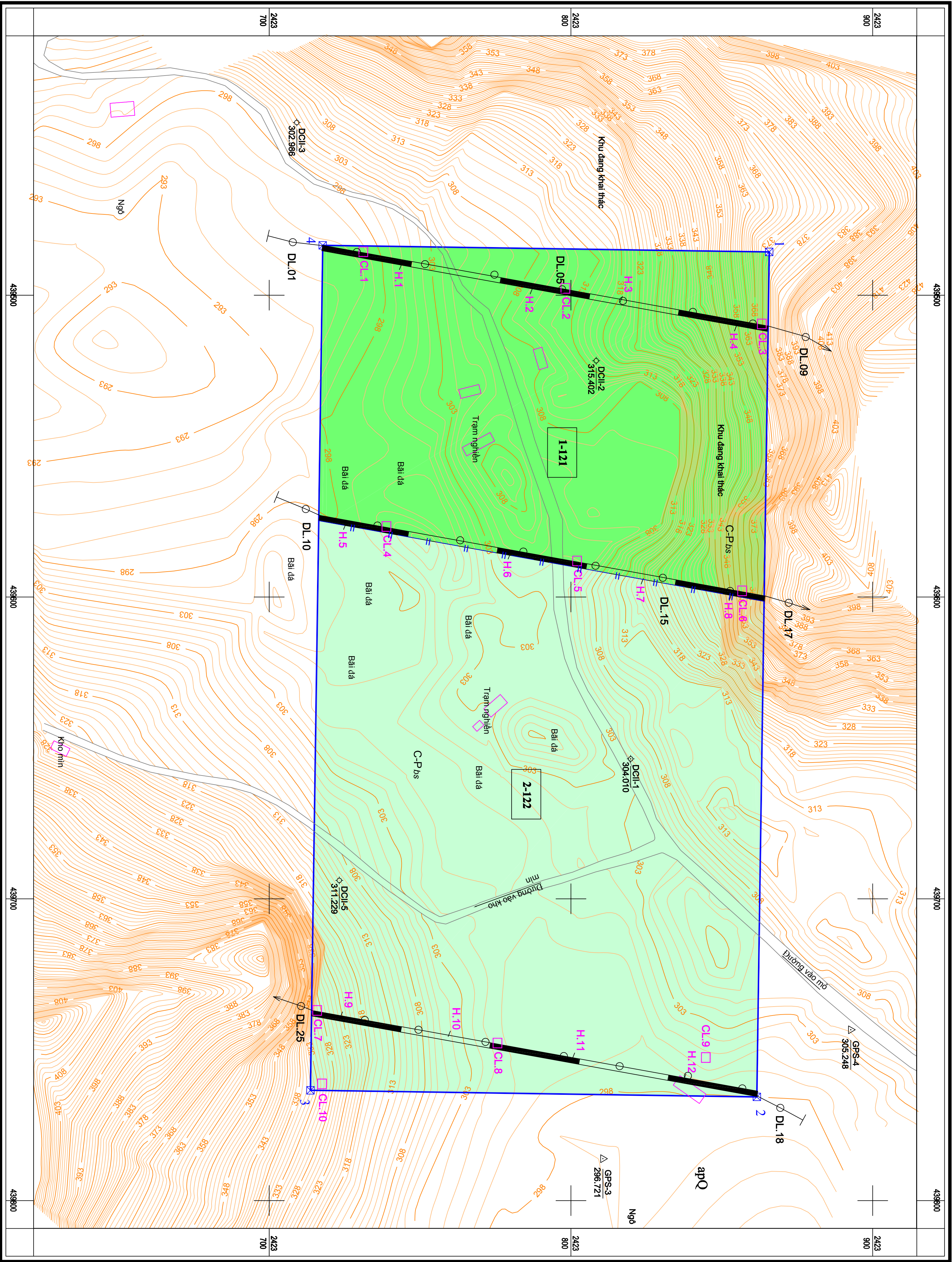


BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI VÀ TÍNH TRỪ LƯỢNG ĐÁ VỚI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
MỎ ĐÁ LŨNG TÊM, XÃ HỒNG PHONG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN



CHỮ ĐẦU TỰ	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUỐC TẾ TRẢNG AN
BẢO CÁO KẾT QUẢ: THẨM ĐÓ ĐÁ VỚI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ LŨNG TÊM, XÃ HỒNG PHONG, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN	
Bản vẽ số 5	Tỷ lệ 1:1.000
Bình đồ phân khối và tính trừ lượng đá với làm VLXD thông thường mỏ đá Lũng Têm, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	
Giám đốc	Ngô Hồng Thanh
Chủ biên	Hoàng Văn Đông
Người thành lập	Phạm Bá Toàn

Chỉ dẫn

apQ

Hệ Dẻ Túc: - Không phân chia (apQ): Cuội, sỏi, sạn, cát, bột sét lẫn mảnh vụn đá vôi. Chiều dày từ 4,5 - 10,0m

C-Pbs

Giới Paleozoi
Hệ Carbon - Perm
Hệ tầng Bắc Sơn(C-Pbs): Đá vôi màu xám, xám xanh, cấu tạo phân lớp trung bình, xen kẽ các thấu kính sét với màu xám, xám trắng và các thấu kính dolomit.

Các ký hiệu khác

Ranh giới địa chất

Thế nằm và góc dốc của đá

Hệ thống tuyến thăm dò và số hiệu

a- Tuyến trục

b- Tuyến ngang

Vị trí lấy mẫu

CL 1- Mẫu cơ lý

TH 1- Thạch học

Vị trí lấy mẫu hoá

Vị trí lấy mẫu bảm dính

Lộ trình khảo sát

a) điểm lò đá góc; b) điểm phủ cát
c) điểm phủ sỏi

Ranh giới khối tính trữ lượng

Khối tính trữ lượng cấp 121

Khối tính trữ lượng cấp 122

Tuyến lộ trình địa chất và lấy mẫu ranh

Đá vôi

Ranh giới xã

Diện tích khu vực thăm dò

Đường đóng mốc và độ cao (m)

Đường giao thông

2-122

15.540,599 61

Tên khối và cấp trữ lượng

Tữ lượng